TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2017/HSST
Ngày 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN,TỈNH ĐẮK LẮK.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hối.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Lan.
2. Ông Nguyễn Lam Điền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Hoài Qu (Tên gọi khác: Qu lủi) – sinh năm 1988.

Nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Số X đường N, tổ Dân phố Y, Thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hoá: 07/12.

Con ông Trịnh Hoài Đ – đã chết và con bà Hoàng Thị L – không xác định được tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ được đi học đến lớp 7 thì nghỉ học ở nhà làm nông tại tổ Dân phố Y, Thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Tại quyết định 3423 ngày 05/9/2005 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong quyết định. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 138 ngày 26/5/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt bị cáo 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54 ngày 01/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt bị cáo 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73 ngày 13/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt bị cáo 02 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt và các khoản phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Buôn Đôn từ ngày 07/7/2017(Có mặt).

Người bị hại: Ông Lê Xuân Tr và bà Vũ Thị M.

Địa chỉ: Thôn Z, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn Qu 2 – sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Z, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Hoài Qu nhiều lần bị Tòa án nhân dân các cấp xét xử về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong án phạt tù về địa phương Qu không lo làm ăn mà bỏ đi sống lang thang và sử dụng ma túy.

Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, tối ngày 06/7/2017, Qu cùng đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ của H từ thành phố B1 vào huyện B nhằm mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy.

Khoảng 3 giờ ngày 07/7/2017 cả hai đến khu vực xã C, huyện B. Tại đây, Quốc phát hiên phía trước nhà ông Lê Xuân Tr thuộc thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk có để 01 chiếc xe mô tô BKS 48H1-xxxx; thấy không có người trông coi nên Qu phân công H đứng ngoài cảnh giới còn mình đột nhập vào nhà ông Tr lén lút chiếm đoạt chiếc xe nói trên. Trên đường đưa chiếc xe rời khỏi hiện trường thì bị lực lượng công an xã C cùng người trong gia đình ông Tr phát hiện truy đuổi và bắt quả tang hành vi trộm cắp của Qu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ trộm cắp tại khu vực phía trước sân nhà ông Lê Xuân Tr thuộc thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Vật chứng vụ án gồm 01 xe mô tô BKS 48H1-xxxx nhãn hiệu HOIYDAZX. Theo kết luận định giá số 09 ngày 07/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện Buôn Đôn kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt là 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 19/7/2917 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Buôn Đôn đã ra quyết định xử lý vật chứng số 17 trả lại chiếc xe mô tô BKS 48H1-xxxx cho ông Lê Xuân Tr.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Hoài Qu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Người bị hại ông Lê Xuân Tr khai: Tài sản gia đình ông bị mất ngày 17/7/2017 là xe mô tô BKS 48H1-xxxx nhãn hiệu HOIYDAZX. Nay gia đình đã nhận được tài sản gia đình ông không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã truy tố bị cáo Trịnh Hoài Qu về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS; điểm g,p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt Trịnh Hoài Qu mức án từ 09(chín) đến 12 (mười hai) tháng tù giam. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/7/2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình như trong cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì thêm đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Bị cáo Trịnh Hoài Qu là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, thì đều bị pháp luật nghiêm trị. Do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách bất chính nên bị cáo Trịnh Hoài Qu đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Lê Xuân Tr 01 xe mô tô BKS 48H1-xxxx nhãn hiệu HOIYDAZX, trị giá 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trong khu vực và đã đủ để cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định :

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm .

Cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong đấu tranh chống tội phạm.

Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, g khoản1 Điều 46 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp; nhưng nhân thân bị cáo cho thấy dù đã hết thời hiệu để tính tái phạm, nhưng bị cáo từng đã bị xử phạt nhiều bản án về tội trộm cắp tài sản, sau khi thụ hình xong không chịu kiếm nghề nghiệp ổn định để sinh sống, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo giáo dục thành người có ích cho xã hội.

Các biện pháp tư pháp :

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận được tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí : Áp dụng Điều 99 BLTTHS; nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14, bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Hoài Qu phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; điểm g,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoài Qu 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/7/2017.

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lê Xuân Tr và bà Vũ Thị M đã nhận được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14, bị cáo Trịnh Hoài Qu phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Buôn Đôn.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u> :
- VKS huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ hình sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ.
(đã ký)
Nguyễn Trọng Hối

<u>Nơi nhận</u> :
- VKS huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ hình sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ.